

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91/2023/HS-PT**

Ngày 07/6/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Tuấn**

Các Thẩm phán:

Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

Ông **Trần Minh Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lại Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Văn A**, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1994 tại Quảng Nam; nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Huỳnh Thị Ngọc M và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, sơ thẩm và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Cao S mở tiệm buôn bán điện thoại tại nhà của mình. Vào tối ngày 17/4/2022, sau khi đóng cửa tiệm đi ngủ thì đến 03 giờ sáng ngày 18/4/2022, anh S phát hiện cửa bên hông của tiệm bị kẻ trộm mở và lấy trộm của anh 34 chiếc điện thoại các loại (Oppo, Redmi, Realme, Samsung, Itel, Vivo, Apple, Vsmart) và 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab A nên đã trình báo cơ quan Công an.

Khoảng 12 giờ ngày 18/4/2022, trong lúc Trần Văn A đang ở nhà của mình tại thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Đắk Lắk thì Nguyễn Văn Đ đến ga bán điện thoại di động cho A và hẹn A đến quán cà phê X trên đường Y, phường Z, thành phố U, tỉnh Đắk Lắk để giao dịch mua bán thì A đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, A đến điểm hẹn gặp Đ thì Đ lấy từ trong ba lô ra 30 chiếc điện thoại gồm các hiệu Oppo, Redmi, Realme, Samsung, ITEL, Vivo, Apple, Vsmart đưa cho A, A kiểm tra số điện thoại nêu trên thì biết được số điện thoại này do Đ trộm cắp mà có nhưng vì ham giá rẻ nên vẫn mua lại của Đ với tổng số tiền 49.700.000 đồng. Sau khi mua được số điện thoại nêu trên, A đã liên hệ và bán lại cho Nguyễn Trung H (Sinh năm 1989, trú tại thôn 1A, xã C, huyện A, tỉnh Đắk Lắk) 25 chiếc điện thoại di động với số tiền 40.700.000 đồng và giữ lại 05 chiếc điện thoại di động hiệu Apple.

Quá trình điều tra truy nguyên, Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa Vang đã làm việc với Nguyễn Trung H thì H tự nguyện giao nộp 25 chiếc điện thoại nêu trên cho cơ quan điều tra. Trên cơ sở lời khai của H, Cơ quan điều tra đã làm việc với Trần Văn A thì A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời tự nguyện giao nộp 05 chiếc điện thoại di động hiệu Apple cùng 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 2.000.000 đồng của mình cho Cơ quan điều tra.

Tang vật tạm giữ: 05 dấu vết đường vân mồ hôi tay thu giữ tại hiện trường; 01 đĩa CD màu vàng bên trong lưu trữ 27 file ảnh chụp dấu vết đường vân thu giữ tại hiện trường vụ án; 30 chiếc điện thoại di động các loại Oppo, Redmi, Realme, Samsung, ITEL, Vivo, Apple, Vsmart (Thu giữ từ Trần Văn A và Nguyễn Trung H); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 và 2.000.000 đồng của Trần Văn A.

Tại kết luận định giá tài sản số: 137, ngày 02/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Hòa Vang xác định 34 chiếc điện thoại di động các loại và 01 máy tính bảng có tổng giá trị là 109.710.000 đồng (Trong đó 04 chiếc điện thoại và 01 máy tính bảng không thu hồi được có tổng giá trị là 35.800.000đ).

Tại kết luận giá định số: 05, ngày 06/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP.Đà Nẵng xác định: Dấu vết đường vân thu giữ tại hiện trường vụ trộm cắp tài sản vào ngày 18/4/2022 ở cửa hàng điện thoại ông Trần Cao S, ký hiệu A1, A2 so với dấu in vân tay ô ngón “Trỏ phải”, “Giữa phải” trên chỉ bản mẫu so sánh ghi tên Nguyễn Văn Đ ký hiệu M1 là dấu vân tay của cùng một người.

Tại Bản án sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ: khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn A 01 (Một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung: Trần Văn A số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 15/3/2023, bị cáo Trần Văn A có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về thủ tục, đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn A hợp lệ; về nội dung: Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã xét xử bị cáo Trần Văn A về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có cơ sở và mức án mà Tòa cấp sơ thẩm đã quyết định 01 (một) năm tù là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Văn A giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn A khai nhận: Ngày 18/4/2022 Trần Văn A có hành vi mua của Trần Văn C 30 chiếc điện thoại các loại (Oppo, Redmi, Realme, Samsung, Itel, Vivo, Apple, Vsmart), giá trị là 73.910.000đ (Bảy mươi ba triệu chín trăm mười ngàn đồng). Khi mua A biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có nhưng với mục đích trừ nợ và ham rẻ A đã đồng ý mua. Về nguồn gốc số điện thoại trên qua điều tra xác định Nguyễn Văn Đ trộm cắp của anh Trần Cao S (trú tại thôn 1, xã K, huyện V, thành phố Đà Nẵng) khuya ngày 17/4/2022. Hiện nay Đ đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đang truy nã đối với Đ. Hành vi của bị cáo Trần Văn A đã phạm vào tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự như Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn A không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Do đó, cần phải xử phạt đối với bị cáo một mức hình phạt tương xứng, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân bị cáo, qua đó áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ

Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù là phù hợp.

Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, có công việc làm và nơi cư trú ổn định, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo và tài sản đã thu hồi được; trong giai đoạn phúc thẩm đã nộp tiền phạt bổ sung 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, đã thể hiện sự ăn năn hối lỗi; có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo của Hội đồng thẩm phán TANDTC, nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo cũng thỏa đáng.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn A, sửa Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Trần Văn A 01 (một) năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 07/6/2023).

Giao các bị cáo Trần Văn A về Ủy ban nhân dân xã C, huyện D, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung: bị cáo Trần Văn A số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

(Bị cáo Trần Văn A đã nộp đủ số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số 0000137 ngày 17/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA TP Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- CQCSĐT Công an huyện Hòa Vang;
- Tòa án nhân dân quận huyện Hòa Vang;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Anh Tuấn